

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/9/2023

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Khoa và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Tuyết Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1982;

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982;

Người làm chứng: ông Nguyễn Ph, sinh năm 1948, bà Bùi Thị H, sinh năm 1953;

Đồng địa chỉ: thôn Qui H, xã Hoà Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Hồng H tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên. Sau đó chung sống hạnh phúc một thời gian đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bà H luôn uống rượu, bia không quan tâm đến gia đình,

cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận, tính tình không hợp dẫn đến giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra kinh cãi. Sự việc mâu thuẫn được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, can thiệp nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Ông T và bà H tự sống ly thân xa nhau từ tháng 12 năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay ông T không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với bà H được nữa; nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Anh Tuấn K, sinh ngày 26/4/2014 và bà Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/5/2017. Nay vợ chồng ly hôn ông T xin nhận nuôi con tên K và giao con tên Th cho bà H nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày: đúng là bà H và ông T kết hôn giống như lời trình bày của ông T. Giữa hai vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, nay ông T ly hôn bà H không chấp nhận ly hôn. Vì để đảm bảo việc vợ chồng nuôi dạy con cho tốt đến tuổi trưởng thành.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Anh Tuấn K, sinh ngày 26/4/2014 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/5/2017. Nay nếu vợ chồng ly hôn bà H xin nhận nuôi hai con tên Kt và Th không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn. Nếu vợ chồng ly hôn bà H xin nhận nuôi hai con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Người làm chứng ông Nguyễn Ph, bà Bùi Thị H là cha, mẹ của ông T trình bày: sự việc mâu thuẫn của hai con T và H đã đến mức trầm trọng; H luôn uống bia, rượu say gia đình khuyên can nhưng H không nghe. Nay việc ly hôn hay không là quyền của các con tự quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông T; ông Nguyễn Anh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng H.

-Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Anh Tuấn K, sinh ngày 26/4/2014 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/5/2017 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông T, bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bà Nguyễn Thị Hồng H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Qui H, xã Hoà Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên; do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Anh T và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên theo các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà H tự nguyện tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tr, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên vào số 32, quyển số 02/2013 ngày 31 tháng 7 năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp; tuy nhiên trong quá trình chung sống, ông T và bà H xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T và bà H không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kinh cãi, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của ông T, bà H vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc; nên ông T xin ly hôn. Đối với bà H không chấp nhận ly hôn đưa ra lý do mong muốn hai vợ chồng cùng chung sống để nuôi con là không có cơ sở, bởi lẽ sự việc mâu thuẫn của hai vợ chồng thực sự xảy ra vào cuối năm 2014, nhưng ông, bà hàn gắn mối quan hệ khi vào ngày 16/12/2019 bà H có làm bản cam kết đưa ra các điều kiện như: từ bỏ rượu, bia; sống hòa thuận với gia đình và người thân; có trách nhiệm với chồng con và gia đình. Nếu qui phạm thì ly hôn, nhưng đến nay ông T vẫn xin ly hôn điều đó thể hiện bà H không có ý thức muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông T. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông T và bà H xảy ra, nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của

ông T và bà H về mặt pháp lý, thì mục đích hôn nhân của ông, bà cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T; ông T được ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: Đối với bà H xin được nhận nuôi hai con và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Xét thấy bà H khai hiện tại mức lương của bà Thu nhập bình quân 7.000.000đồng/tháng so với mức sống hiện nay nếu để bà H nuôi hai con, thì không đảm bảo điều kiện chăm sóc cho các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần; mặc khác cháu Th còn nhỏ, giới tính nữ nên giao cho bà H nuôi cháu Th là phù hợp. Nên yêu cầu của bà H được nuôi hai cháu không được chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H; xét thấy trách nhiệm nuôi con ông T, bà H là ngang nhau nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù lý, nên yêu cầu này cũng không được chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông T là chính đáng và theo nguyện vọng của con tên K. Nên chấp nhận yêu cầu của ông T giao con chung tên Nguyễn Anh Tuấn K, sinh ngày 26/4/2014 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/5/2017 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông T, bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông T: ông Nguyễn Anh T được ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng H.

- Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Anh Tuấn K, sinh ngày 26/4/2014 cho ông Nguyễn Anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; giao con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 09/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Ông T, bà H không ai phải

cấp dưỡng nuôi con. Ông T, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp tại phiếu thu số 0010077 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hoà Hòa Tr;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoan

